TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 21/02/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Giao**

2/ Bà **Nguyễn Thị Hoa**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Đào Thị Anh Nhinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng -** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21/02/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 237/2018/ TLST-HNGĐ ngày 07/12/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 ngày 08/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Q- sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: thôn 10, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

Bị đơ n: Anh Trịnh Quân L - sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Như Q trình bày: Chị và anh Trịnh Quân L tự nguyện kết hôn và đã đăng ký tại UBND xã T ngày 20/4/2018. Sau kết hôn anh chị về ở chung với gia đình anh L tại khu 2 xã T. Vợ chồng mâu thuẫn ngay từ thời gian đầu sau kết hôn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lúc anh L còn đánh chị, vợ chồng không quan tâm đến nhau, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng

11/2018 đến nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh L.

Anh Trịnh Quân L trình bày: Về quá trình kết hôn và chung sống như chị Q trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm trong nuôi con nên chị Q đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2018 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn anh cũng vẫn không đồng ý.

Về con chung: chị Q và anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Anh L1 - sinh ngày 18/9/2018. Nếu ly hôn cả chị Q và anh L đều xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị Q và anh L đều xác nhận là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Nguyễn Như Q xin ly hôn anh Trịnh Quân L và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị Q trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng đã mâu thuẫn nhau ngay từ thời gian đầu sau kết hôn, nguyên nhân do không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lúc anh L còn đánh chị, vợ chồng không quan tâm đến nhau, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2018 đến nay quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Phía anh L không thể hiện tình cảm vợ chồng có còn hay không nhưng anh không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng đều không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm vì tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh L vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai anh L không thể thể hiện quan điểm xin đoàn tụ; không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn và để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2019 UBND xã T đại diện chính quyền địa phương cung cấp: chị Nguyễn Như Q và anh Trịnh Quân L đăng ký kết hôn tại UBND xã T từ năm 2018, sau kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình anh L vợ chồng thường đánh cãi nhau. Chị Q đã bế con về mẹ đẻ chị Q ở xã C, huyện Đ và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.Quan điểm của UBND xã là đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh giải quyết cho chị Q và anh L ly hôn theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh L đã đến mức trầm trọng đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị Q và anh L được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: Chị Q và anh L đều xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Anh L1 - sinh ngày 18/9/2018. Khi ly hôn chị Q và anh L đều xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng hiện nay cháu L1 mới chỉ được có 5 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy giao cháu Trịnh Anh L1 cho chị Nguyễn Như Q nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án cả hai anh chị đều xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Như Q và anh Trịnh Quân L được ly hôn và giao cháu Trịnh Anh L1 cho chị Nguyễn Như Q chăm sóc, nuôi dưỡng là phù với pháp luật.

{6} Về án phí: Chị Q phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Cho chị Nguyễn Như Q và anh Trịnh Quân L ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Trịnh Anh L1 - sinh ngày 18/9/2018 cho chị Nguyễn Như Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục.

Anh Trịnh Quân L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Như Q.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, **nợ chung, công sức:** Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Như Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001029 ngày 07/12/2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo để được đề nghị xét xử phúc thẩm.

Anh Trịnh Quân L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân